

Số: /KH-SGDĐT

Quảng Ninh, ngày tháng 06 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 21/5/2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW
ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025
của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về
thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị
về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số quốc gia**

Thực hiện Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 21/5/2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Kế hoạch số 138/KH-UBND); Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/ĐU ngày 13/06/2025 của Đảng ủy Sở GDĐT về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Sở GDĐT ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 138/KH-UBND với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục theo tinh thần của: **(1)** Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW); **(2)** Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị (Nghị quyết số 71/NQ-CP); **(3)** Kế hoạch hành động số 538-KH/TU ngày 19/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Kế hoạch số 538-KH/TU); **(4)** Kế hoạch số 138/KH-UBND. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030.

- Xác định nhiệm vụ cụ thể để các đơn vị thuộc và trực thuộc xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 21/5/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính

phủ và Kế hoạch hành động số 538-KH/TU ngày 19/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, qua đó góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh; là điều kiện tiên quyết, thời cơ để đưa tỉnh Quảng Ninh phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

2. Yêu cầu

- Xây dựng nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo triển khai nhiệm vụ một cách trọng tâm, hiệu quả, tạo bước đột phá trong quản lý, giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học trong ngành giáo dục. Góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong bối cảnh quốc gia đang đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong các lĩnh vực, đặc biệt là giáo dục và khoa học công nghệ.

- Đảm bảo tính chủ động, linh hoạt và hiệu quả trên tinh thần *“tư tưởng phải thông, quyết tâm phải cao, nỗ lực phải lớn, hành động phải quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, làm việc nào ra việc đấy, làm việc nào dứt việc đó và có sản phẩm cụ thể”*. Phân công nhiệm vụ cụ thể với tinh thần 5 rõ: ***“rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả”*** với phương châm ***“Đảng chỉ đạo, Chính phủ thống nhất, Quốc hội đồng tình, Nhân dân ủng hộ, Tổ quốc mong đợi, thì chỉ bàn làm, không bàn lùi”***; đồng thời, gắn chặt trách nhiệm của người đứng đầu và từng cá nhân liên quan, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu và nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch này.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, khai thác sử dụng hiệu quả phương tiện, thiết bị công nghệ thông tin trên cơ sở đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở, thích ứng trên nền tảng số, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia, góp phần phát triển Chính quyền số, Xã hội số, hoàn thành các chỉ tiêu và nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch số 138/KH-UBND.

2. Mục tiêu cụ thể (đến năm 2030)

2.1. Phát triển dữ liệu ngành giáo dục

- 100% thông tin của trẻ em, học sinh, học viên, sinh viên (thông tin cá nhân, kết quả học tập, sức khỏe, thể chất, năng khiếu,...) được cập nhật đầy đủ trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

- Đảm bảo dữ liệu kết nối liên thông, đồng bộ giữa Sở GDĐT với Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Đề án 06, đáp ứng yêu cầu chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đồng thời cung cấp dữ liệu của học sinh phục vụ phát triển nhân lực, nhân tài cho địa phương, đất nước.

2.2. Tăng cường triển khai các ứng dụng phục vụ quản lý điều hành và phục vụ người dân, xã hội trực tuyến trên nền tảng dữ liệu¹

- 100% cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục thực hiện xử lý hồ sơ công việc trên môi trường số và sử dụng chữ ký số để giải quyết công việc.
- 100% quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục theo hướng cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử được tích hợp trong tài khoản định danh VNeID thay thế giấy tờ thông thường khi thực hiện thủ tục hành chính.
- 100% cơ sở giáo dục triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

2.3. Tiếp tục triển khai các nền tảng quản trị nhà trường trực tuyến, đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh² (nền tảng dùng chung)

- 100% cơ sở giáo dục thực hiện tuyển sinh đầu cấp theo hình thức trực tuyến.
- 100% cơ sở giáo dục triển khai sổ sách, sổ điểm, học bạ điện tử thay thế hoàn toàn hồ sơ giấy (trong đó có cấp và sử dụng văn bằng số).
- 100% cơ sở giáo dục sử dụng trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý giáo dục; dữ liệu giáo dục được số hóa và sử dụng AI để phân tích, tối ưu hóa quy trình ra quyết định, kế hoạch.
- 100% cơ sở giáo dục và đào tạo được công nhận mức độ chuyển đổi số từ mức độ 2 trở lên, trong đó 50% được công nhận mức độ 3.

2.4. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) một cách tổng thể và có hệ thống vào các hoạt động của ngành giáo dục nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả và chất lượng giáo dục đào tạo³. Phần đầu:

- 100% cán bộ quản lý giáo dục có năng lực ứng dụng AI trong quản lý, điều hành, quản trị trường học; 100% giáo viên, giảng viên sử dụng AI để hỗ trợ giảng dạy và đánh giá học sinh; 60% giáo viên, giảng viên có thể thiết kế nội dung dạy học dựa trên AI, tích hợp AI trong bài giảng số.
- 100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai ứng dụng AI trong quản lý đào tạo, tư vấn hướng nghiệp và kết nối doanh nghiệp; ứng dụng AI hỗ trợ tối thiểu 50% trong quá trình đánh giá kỹ năng thực hành của người học.
- 100% cơ sở giáo dục thực hiện các phương pháp dạy học tích cực, dạy học trực tuyến, dạy học kết hợp, kiểm tra, đánh giá trực tuyến trên nền tảng số.
- 100% cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động nghiên cứu STEM, tổ chức cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp cơ sở, cấp cụm.
- 100% cơ sở giáo dục phổ thông triển khai dạy học trực tuyến, đảm bảo tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông đạt trung bình 5% đối với cấp tiểu học và 10% đối với cấp trung học.

¹ Phát triển Chính quyền số, Xã hội số trong giáo dục.

² Xây dựng trường học số, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý giáo dục.

³ Phát triển năng lực ứng dụng AI cho học sinh và giáo viên, hướng tới cá nhân hóa việc dạy, học, kiểm tra đánh giá; nâng cao hiệu lực hiệu quả của công tác quản lý giáo dục.

2.5. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số góp phần hình thành công dân số⁴. Phần đầu:

- Đối với giáo dục phổ thông: 100% học sinh được nâng cao nhận thức, hiểu biết về AI và có thể ứng dụng AI trong học tập; 30% học sinh trung học phổ thông ứng dụng AI vào nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

- Đối với giáo dục nghề nghiệp: 100% người học sử dụng AI trong học tập, nghiên cứu; 50% học viên có năng lực ứng dụng AI trong ngành nghề của mình.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu bằng các công cụ số.

2.6. Rà soát, nâng cấp hoàn chỉnh hạ tầng số, thiết bị công nghệ thông tin trong ngành giáo dục đảm bảo đủ điều kiện để triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- 100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh được đầu tư, nâng cấp hạ tầng số, cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ quản lý giáo dục, quản trị trường học, dạy học. Phần đầu mỗi cơ sở giáo dục có tối thiểu 01 phòng studio, mỗi xã/phường có tối thiểu 01 phòng nghiên cứu STEM.

- 100% các cơ sở giáo dục đảm bảo kinh phí chi cho hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành giáo dục hằng năm.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm Kế hoạch)

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

Nhằm triển khai thực hiện thành công các chỉ tiêu đã đề ra ở trên, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các phòng chuyên môn thuộc sở GDĐT, các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo khí thế mới trong toàn ngành về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

1.1. Xây dựng kế hoạch và thực hiện tuyên truyền, quán triệt thường xuyên, sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục về Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch số 538-KH/TU, Kế hoạch số 138/KH-UBND về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tạo sự đồng thuận, thống nhất hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra⁵.

- **Đơn vị chủ trì:** Thanh tra Sở.

- **Đơn vị phối hợp:** Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Quý II, năm 2025 và thực hiện thường xuyên.

⁴ Triển khai phát triển năng lực số cho học sinh theo khung năng lực số ban hành kèm Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ GDĐT.

⁵ Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền: thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác; Nội dung tuyên truyền phải phù hợp với từng nhóm đối tượng: công chức, cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, học viên, sinh viên đảm bảo tính thiết thực và hiệu quả; kế hoạch tuyên truyền phải có mục tiêu, tiêu chí đánh giá cụ thể, định kỳ đo lường và công bố kết quả.

- **Kết quả:** Kế hoạch thực hiện Kế hoạch 138/KH-UBND; Hội nghị tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch số 538-KH/TU, Kế hoạch số 138/KH-UBND.

1.2. Triển khai văn bản quy định trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; quy định về trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc tham mưu xây dựng và thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hằng năm.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Tổ chức - Hành chính.

- **Đơn vị phối hợp:** Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Quý III, năm 2025.

- **Kết quả:** Thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền và đảm bảo các chỉ tiêu đặt ra tại kế hoạch này.

1.3. Triển khai Chương trình “Bình dân học vụ số”, phổ cập, nâng cao tri thức số, tri thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân⁶.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Giáo dục phổ thông.

- **Đơn vị phối hợp:** Các sở, ban, ngành, địa phương, các đơn vị thuộc Sở.

- **Thời gian thực hiện:** Trước tháng 08/2025 và thực hiện hằng năm.

- **Kết quả:** Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” ngành giáo dục.

1.4. Tổ chức hiệu quả “Ngày hội toàn dân học tập số” (Ngày 10/10/2025 - Ngày Chuyển đổi số quốc gia) và triển khai mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng” tại 100% xã, phường để phổ cập kỹ năng số cho 80% người dân trưởng thành.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên và mầm non.

- **Đơn vị phối hợp:** Các sở, ban, ngành, địa phương, các đơn vị thuộc Sở.

- **Thời gian thực hiện:** tháng 10/2025 và thực hiện hằng năm

- **Kết quả:** Kế hoạch tổ chức “Ngày hội toàn dân học tập số”.

1.5. Tổ chức triển khai áp dụng nền tảng số, công cụ số để thực hiện đo lường trực tuyến mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số.

- **Đơn vị chủ trì:** Thanh tra Sở.

- **Đơn vị phối hợp:** Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Sau khi có nền tảng cung cấp cho địa phương.

- **Kết quả:** Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số các cơ sở giáo dục trên nền tảng số.

1.6. Triển khai đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước sau khi Bộ Nội vụ ban hành Đề án.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Tổ chức - Hành chính.

⁶ Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ; Kế hoạch số 538 KH/TU ngày 19/5/2025 của Tỉnh ủy.

- **Đơn vị phối hợp:** Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

- **Kết quả:** Thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

1.7. Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục và học sinh. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số góp phần hình thành công dân số.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Giáo dục phổ thông (đối với các cơ sở giáo dục phổ thông); Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên và mầm non (đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp).

- **Đơn vị phối hợp:** Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

- **Kết quả:** Văn bản hướng dẫn thực hiện.

1.8. Nghiên cứu, tham mưu phát động phong trào thi đua toàn ngành về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để tạo khí thế đến từng Cán bộ, công chức, viên chức, học sinh và gia đình; tạo hiệu ứng lan tỏa, tạo động lực truyền cảm hứng, phát huy sự tham gia tích cực của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các đơn vị, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Tổ chức - Hành chính.

- **Đơn vị phối hợp:** Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên và theo phong trào thi đua của tỉnh.

- **Kết quả:** Kế hoạch phát động phong trào thi đua toàn ngành về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Phát triển dữ liệu ngành giáo dục; Tăng cường triển khai các ứng dụng phục vụ quản lý điều hành và phục vụ người dân, xã hội trực tuyến trên nền tảng dữ liệu

2.1. Thường xuyên cập nhật dữ liệu: **(1)** Thông tin cán bộ công chức, viên chức trên hệ thống quản lý cán bộ công chức, viên chức tỉnh Quảng Ninh; **(2)** Thông tin về trường lớp, cơ sở vật chất, phòng học trên cơ sở dữ liệu ngành; **(3)** Phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thiện dữ liệu của học sinh về sức khỏe, thể chất, sở trường, ... **(4)** Thanh toán không dùng tiền mặt trong ngành giáo dục.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Kế hoạch - Tài chính.

- **Đơn vị phối hợp:** Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

- **Kết quả:** Văn bản hướng dẫn thực hiện.

2.2. Rà soát, triển khai thực hiện hoàn thành việc đăng ký chứng thư số, trang bị chữ ký số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong toàn ngành để thực hiện nhiệm vụ nói chung và triển khai học bạ số ở tất cả các cấp học; triển khai cấp chữ ký số cho học sinh, học viên nếu đủ điều kiện theo quy định.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Giáo dục phổ thông.
- **Đơn vị phối hợp:** Thanh tra Sở, các cơ sở giáo dục.
- **Thời gian thực hiện:** Trong năm 2025.
- **Kết quả:** Văn bản hướng dẫn thực hiện.

2.3. Triển khai thực hiện tuyển sinh đầu cấp theo hình thức trực tuyến trên địa bàn toàn tỉnh.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Giáo dục phổ thông.
- **Đơn vị phối hợp:** Phòng Tổ chức - Hành chính, các cơ sở giáo dục.
- **Thời gian thực hiện:** Hằng năm.
- **Kết quả:** Văn bản hướng dẫn thực hiện.

2.3. Thực hiện quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục theo hướng cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử được tích hợp trong tài khoản định danh VNeID thay thế giấy tờ thông thường khi thực hiện thủ tục hành chính.

- **Đơn vị chủ trì:** Thanh tra Sở.
- **Đơn vị phối hợp:** Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục.
- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.
- **Kết quả:** Văn bản hướng dẫn thực hiện.

2.4. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) một cách tổng thể và có hệ thống vào các hoạt động của ngành giáo dục nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả và chất lượng giáo dục đào tạo. Tiếp tục triển khai các nền tảng quản trị nhà trường trực tuyến, đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh (sử dụng trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý giáo dục; dữ liệu giáo dục được số hóa và sử dụng AI để phân tích, tối ưu hóa quy trình ra quyết định, kế hoạch).

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Giáo dục phổ thông (đối với các cơ sở giáo dục phổ thông); Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên và mầm non (đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp); Phòng Tổ chức - Hành chính (Sử dụng văn bằng số bằng các công nghệ xác thực và bảo mật cao).

- **Đơn vị phối hợp:** Thanh tra Sở, Phòng Kế hoạch - Tài chính, các cơ sở giáo dục.
- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.
- **Kết quả:** Văn bản hướng dẫn thực hiện.

3. Thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong quản lý giáo dục, quản trị trường học; triển khai các nền tảng quản trị nhà trường trực tuyến, đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong giảng dạy và học tập ở các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh

3.1. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI vào trong giảng dạy, thiết kế bài giảng, nâng cao chất lượng chuyên môn trong dạy và học các môn thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, tăng cường ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR). Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, nâng cao chất lượng dạy học trực tuyến, dạy học kết hợp trên nền tảng LMS. Thực hiện kiểm tra, đánh giá trực tuyến đối với các cơ sở giáo dục đáp ứng đủ cơ sở vật chất, hạ tầng số.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Giáo dục phổ thông (đối với các cơ sở giáo dục phổ thông); Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên và mầm non (đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp).

- **Đơn vị phối hợp:** Thanh tra Sở, phòng Kế hoạch - Tài chính, các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

- **Kết quả:** Văn bản hướng dẫn thực hiện.

3.2. Xây dựng kho học liệu số, học liệu mở dùng chung toàn ngành (bài giảng điện tử, bài giảng dạy trên truyền hình, học liệu số đa phương tiện, phần mềm mô phỏng, hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học), khuyến khích giáo viên, học sinh sử dụng nguồn học liệu số, thư viện điện tử nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trên nền tảng số.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Giáo dục phổ thông (đối với các cơ sở giáo dục phổ thông); Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên và mầm non (đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp).

- **Đơn vị phối hợp:** Thanh tra Sở, Phòng Kế hoạch - Tài chính, các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

- **Kết quả:** Văn bản hướng dẫn thực hiện.

3.3. Phát triển năng lực tự học, sáng tạo của học sinh thông qua các nền tảng học trực tuyến, nguồn học liệu điện tử đáp ứng mục tiêu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất của học sinh. Lồng ghép, tích hợp nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Giáo dục phổ thông.

- **Đơn vị phối hợp:** Thanh tra Sở, Phòng Kế hoạch - Tài chính, các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

- **Kết quả:** Văn bản hướng dẫn thực hiện.

3.4. Tiếp tục nâng cao chất lượng giảng dạy ngoại ngữ, đặc biệt Tiếng Anh trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Giáo dục phổ thông.

- **Đơn vị phối hợp:** Thanh tra Sở, Phòng Kế hoạch - Tài chính, các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

- **Kết quả:** Văn bản hướng dẫn thực hiện.

3.5. Nâng cao chất lượng dạy học trực tuyến, đảm bảo tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông đạt trung bình 5% đối với cấp tiểu học và 10% đối với cấp trung học.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Giáo dục phổ thông.

- **Đơn vị phối hợp:** Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

- **Kết quả:** Văn bản hướng dẫn thực hiện.

4. Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học, các cuộc thi, hội thi về khoa học và công nghệ. Thúc đẩy tư duy sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên

4.1. Đẩy mạnh phong trào, nâng cao chất lượng chuyên môn công tác nghiên cứu khoa học nhằm góp phần phát triển sức sáng tạo, khả năng làm việc độc lập, trau dồi tri thức và các phương pháp nghiên cứu khoa học, tăng cường sự hiểu biết về chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ công chức, viên chức ngành giáo dục. Phần đầu hằng năm, mỗi đơn vị thuộc Sở GDĐT có ít nhất 01 đề tài/sáng kiến và mỗi cơ sở giáo dục có ít nhất 03 đề tài/sáng kiến được triển khai thực hiện.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Tổ chức - Hành chính.
- **Đơn vị phối hợp:** Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục.
- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.
- **Kết quả:** Văn bản hướng dẫn thực hiện.

4.2. Đẩy mạnh phong trào, nâng cao chất lượng chuyên môn Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật các cấp dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông nhằm đẩy mạnh chất lượng giáo dục STEM trong giáo dục phổ thông. Phần đầu có dự án tham gia Hội thi khoa học và kỹ thuật quốc tế ISEF.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Giáo dục phổ thông.
- **Đơn vị phối hợp:** Thanh tra Sở, các cơ sở giáo dục.
- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.
- **Kết quả:** Văn bản hướng dẫn thực hiện.

4.3. Phối hợp với Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh tổ chức Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, Hội thi Sáng tạo kỹ thuật; phối hợp với Tỉnh đoàn tổ chức Hội thi Tin học trẻ. Khuyến khích học sinh tham gia sân chơi Toán học, Tin học, Khoa học tự nhiên, Công nghệ: AMC, VIAMC, WYMO, PhIMO, VioEdu, Olympic các môn khoa học tự nhiên, Sáng kiến khoa học, ... Thông qua các cuộc thi, hội thi, phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng lực công nghệ thông tin, khoa học, công nghệ đáp ứng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức.

- **Đơn vị chủ trì:** Thanh tra Sở.
- **Đơn vị phối hợp:** Phòng Giáo dục phổ thông, các cơ sở giáo dục.
- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.
- **Kết quả:** Văn bản hướng dẫn thực hiện.

4.4. Tăng cường các hoạt động hợp tác giữa các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh với các cơ sở giáo dục, đào tạo trong nước, nước ngoài, tổ chức khoa học, doanh nghiệp để ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và thực tiễn ngành giáo dục.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Giáo dục phổ thông (đối với các cơ sở giáo dục phổ thông); Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên và mầm non (đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp).

- **Đơn vị phối hợp:** Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.
- **Kết quả:** Văn bản hướng dẫn thực hiện.

4.5. Lòng ghép, tích hợp nội dung hướng nghiệp vào trong hoạt động giáo dục: **(1)** Mời chuyên gia, doanh nghiệp, cựu học sinh thành công để chia sẻ kinh nghiệm làm việc, yêu cầu công việc trong từng ngành nghề; **(2)** Các buổi hội thảo về xu hướng nghề nghiệp giúp học sinh hiểu về thị trường lao động, ngành nghề đang phát triển mạnh, ngành nghề cần nguồn nhân lực cao; **(3)** Định hướng tư vấn nghề nghiệp theo nhóm ngành phù hợp với từng đối tượng học sinh.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Giáo dục phổ thông (đối với các cơ sở giáo dục phổ thông); Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên và mầm non (đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp).

- **Đơn vị phối hợp:** Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục.
- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.
- **Kết quả:** Văn bản hướng dẫn thực hiện.

4.6. Phối hợp với các trường đại học, doanh nghiệp tổ chức hội thảo về khởi nghiệp, trong đó tập trung vào việc phát hiện, bồi dưỡng những học sinh có đam mê trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, khơi dậy tinh thần, khát vọng khởi nghiệp; trang bị kiến thức kỹ năng thực hiện hóa ý tưởng khởi nghiệp cho học sinh, học viên các trường có cấp trung học phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Giáo dục phổ thông (đối với các cơ sở giáo dục phổ thông); Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên và mầm non (đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp).

- **Đơn vị phối hợp:** Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục.
- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.
- **Kết quả:** Văn bản hướng dẫn thực hiện.

4.7. Thành lập các câu lạc bộ, vườn ươm khởi nghiệp công nghệ tại các cơ sở giáo dục để hỗ trợ học sinh, giáo viên nghiên cứu và phát triển sản phẩm công nghệ giáo dục. Tập trung tạo nguồn đào tạo nhân lực STEM gắn với giáo dục hướng nghiệp, khởi nghiệp từ giáo dục phổ thông.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Giáo dục phổ thông (đối với các cơ sở giáo dục phổ thông); Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên và mầm non (đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp).

- **Đơn vị phối hợp:** Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục.
- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.
- **Kết quả:** Văn bản hướng dẫn thực hiện.

4.8. Đổi mới chương trình đào tạo, đa dạng hóa phương thức tổ chức đào tạo các ngành STEM; triển khai áp dụng nền tảng giáo dục, đào tạo trực tuyến theo tiêu chuẩn quốc tế, phát triển mô hình giáo dục đại học số kết hợp ứng dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo, không gian ảo.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên và mầm non.

- **Đơn vị phối hợp:** Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục đại học.
- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.
- **Kết quả:** Văn bản hướng dẫn thực hiện.

4.9. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Giáo dục phổ thông (đối với các cơ sở giáo dục phổ thông); Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên và mầm non (đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp).

- **Đơn vị phối hợp:** Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

- **Kết quả:** Văn bản đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ hằng năm.

5. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) một cách tổng thể và có hệ thống vào các hoạt động của ngành giáo dục nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả và chất lượng giáo dục đào tạo. Nâng cao, bồi dưỡng năng lực khoa học công nghệ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh

5.1. Rà soát, sửa đổi, bổ sung Đề án nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030, đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên và mầm non.

- **Đơn vị phối hợp:** Các đơn vị thuộc Sở, cơ sở giáo dục đại học.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

- **Kết quả:** Văn bản triển khai thực hiện.

5.2. Tập trung nguồn lực để thực hiện các chương trình, đề án phát triển nguồn nhân lực đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Triển khai xây dựng, thực hiện kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn, công nghệ cao, công nghệ chiến lược và các ngành có thế mạnh của tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên và mầm non.

- **Đơn vị phối hợp:** Sở Nội vụ, các đơn vị thuộc Sở, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục đại học.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

- **Kết quả:** Văn bản triển khai thực hiện.

5.3. Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia theo kế hoạch của UBND tỉnh.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Tổ chức - Hành chính.

- **Đơn vị phối hợp:** Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

- **Kết quả:** Cử cán bộ tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch của UBND tỉnh.

5.4. Tổ chức các hoạt động tập huấn, hội thảo chuyên đề về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo nhằm bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục có năng lực ứng dụng AI trong quản lý, điều hành, quản trị trường học.

- **Đơn vị chủ trì:** Thanh tra Sở; Phòng Giáo dục phổ thông (đối với các cơ sở giáo dục phổ thông); Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên và mầm non (đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp).

- **Đơn vị phối hợp:** Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

- **Kết quả:** Kế hoạch tổ chức tập huấn hằng năm.

5.5. Tổ chức chương trình bồi dưỡng giáo viên về giáo dục STEM, trong đó mời báo cáo viên là những chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục STEM của các cơ sở giáo dục đại học, tổ chức khoa học, doanh nghiệp. Giới thiệu, chia sẻ, đề xuất nhân rộng các mô hình giáo dục STEM có tính ứng dụng cao giữa các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Giáo dục phổ thông.

- **Đơn vị phối hợp:** Thanh tra Sở, phòng Kế hoạch - Tài chính, các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

- **Kết quả:** Kế hoạch tổ chức tập huấn hằng năm.

5.6. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong vận hành, khai thác hiệu quả các hệ thống dữ liệu và nền tảng số; năng lực của nhân viên phụ trách thiết bị, hạ tầng số.

- **Đơn vị chủ trì:** Thanh tra Sở, Phòng Kế hoạch - Tài chính.

- **Đơn vị phối hợp:** Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

- **Kết quả:** Kế hoạch tổ chức tập huấn hằng năm.

6. Nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh

6.1. Chỉ số PAR Index: Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc, số hóa hồ sơ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

- **Đơn vị chủ trì:** Thanh tra Sở.

- **Đơn vị phối hợp:** Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

- **Kết quả:** Văn bản hướng dẫn thực hiện.

6.2. Chỉ số PII (Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương): Nâng cao chất lượng ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông các môn học, đặc biệt Toán, Ngữ văn, Vật lí, Hóa học, Sinh học.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Giáo dục phổ thông.

- **Đơn vị phối hợp:** Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

- **Kết quả:** Văn bản hướng dẫn thực hiện đảm bảo đạt chỉ tiêu đặt ra tại kế hoạch này.

6.3. Chỉ số DTI: Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ; đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin trên không gian mạng; đảm bảo kinh phí chi cho hoạt động chuyển đổi số hằng năm.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Kế hoạch - Tài chính.

- **Đơn vị phối hợp:** Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

- **Kết quả:** Văn bản hướng dẫn thực hiện đảm bảo đạt chỉ tiêu đặt ra tại kế hoạch này.

7. Đánh giá mức độ chuyển đổi số các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số ngành giáo dục

7.1. Thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số các cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh theo quy định của Bộ GDĐT.

- **Đơn vị chủ trì:** Thanh tra Sở.

- **Đơn vị phối hợp:** Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

- **Kết quả:** Kế hoạch đánh giá ngoài mức độ chuyển đổi số, Quyết định công nhận mức độ chuyển đổi số các cơ sở giáo dục đảm bảo đạt chỉ tiêu đặt ra tại kế hoạch này.

7.2. Định kỳ cuối năm, thực hiện rà soát, khen thưởng, tuyên dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số ngành giáo dục.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Tổ chức - Hành chính.

- **Đơn vị phối hợp:** Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

- **Kết quả:** Quyết định khen thưởng, tuyên dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số ngành giáo dục.

8. Tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội để đầu tư vào cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, máy móc, thiết bị; triển khai cơ chế, chính sách phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

8.1. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn công tác mua sắm thiết bị dạy học của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh theo các thông tư của Bộ GDĐT, hướng dẫn của UBND tỉnh phục vụ nghiên cứu khoa học, thực hành thí nghiệm. Chú trọng việc trang bị, mua sắm đảm bảo tiết kiệm, tuyệt đối không để xảy ra vi phạm pháp luật, lãng phí, tiêu cực, thất thoát ngân sách nhà nước.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Giáo dục phổ thông.

- **Đơn vị phối hợp:** Các sở, ban, ngành liên quan, phòng Kế hoạch - Tài chính, các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

- **Kết quả:** Văn bản hướng dẫn thực hiện.

8.2. Đầu tư, nâng cấp hạ tầng số hiện đại đáp ứng yêu cầu về an toàn, bảo mật, tốc độ cao phục vụ chuyển đổi số trong giáo dục và quản lý hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ bảo mật trong lưu trữ và chia sẻ dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin trong tiêu chuẩn quốc gia.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Kế hoạch - Tài chính.

- **Đơn vị phối hợp:** Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

- **Kết quả:** Các cơ sở giáo dục có hạ tầng số hiện đại, bảo mật trong lưu trữ và chia sẻ dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin trong tiêu chuẩn quốc gia.

8.3. Đầu tư, xây dựng các phòng chức năng: Phòng lab phục vụ nghiên cứu và thí nghiệm, phòng studio phục vụ các hoạt động sáng tạo, sản xuất nghệ thuật, ghi âm, quay phim, chụp ảnh hoặc thiết kế bài giảng điện tử, phòng nghiên cứu STEM/STEAM phục vụ nghiên cứu khoa học, công nghệ.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Kế hoạch - Tài chính.

- **Đơn vị phối hợp:** Phòng Giáo dục phổ thông, Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên và mầm non, các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

- **Kết quả:** (1) Mỗi địa phương cấp xã có 01 phòng nghiên cứu STEM/STEAM phục vụ nghiên cứu khoa học, công nghệ dùng chung cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn; (2) Mỗi cơ sở giáo dục có 01 phòng studio/01 phòng lab phục vụ nghiên cứu khoa học, công nghệ, sáng tạo.

8.4. Triển khai áp dụng các quy định về sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ cho các tổ chức khoa học công nghệ, cơ sở giáo dục đại học công lập.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Kế hoạch - Tài chính.

- **Đơn vị phối hợp:** Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên (Sau khi có quy định của Trung ương).

- **Kết quả:** Thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền và đảm bảo các chỉ tiêu đặt ra tại kế hoạch này.

8.5. Triển khai áp dụng các quy định về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ theo hướng giảm tỉ lệ vay lại xuống mức thấp nhất, không yêu cầu bảo đảm tiền vay đối với các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục đại học công lập tự chủ tài chính.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Kế hoạch - Tài chính.

- **Đơn vị phối hợp:** Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên (*Sau khi có quy định của Trung ương*).

- **Kết quả:** Thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền và đảm bảo các chỉ tiêu đặt ra tại kế hoạch này.

8.6. Triển khai các quy định về chính sách cấp học bổng, miễn giảm học phí cho sinh viên, học viên các ngành STEM phục vụ phát triển công nghệ chiến lược, cá nhân tham gia các chương trình đào tạo kỹ sư an ninh mạng, vật liệu tiên tiến từ nguồn ngân sách nhà nước.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên và mầm non.

- **Đơn vị phối hợp:** Phòng Kế hoạch - Tài chính, cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

- **Kết quả:** Thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền và đảm bảo các chỉ tiêu đặt ra tại kế hoạch này.

8.7. Triển khai các quy định về tín dụng ưu đãi đối với người học theo hướng mở rộng đối tượng và điều kiện vay, giảm lãi suất, tăng mức vay và thời hạn trả nợ, có ưu đãi đặc biệt đối với các ngành STEM.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên và mầm non.

- **Đơn vị phối hợp:** Phòng Kế hoạch - Tài chính, cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

- **Kết quả:** Thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền và đảm bảo các chỉ tiêu đặt ra tại kế hoạch này.

8.8. Triển khai các quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng loại bỏ đối tượng áp dụng là các cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục đại học tư thục không vì lợi nhuận; sửa đổi các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công theo hướng giao quyền tự chủ cao cho các cơ sở giáo dục đại học công lập.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên và mầm non.

- **Đơn vị phối hợp:** Phòng Kế hoạch - Tài chính, cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

- **Kết quả:** Thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền và đảm bảo các chỉ tiêu đặt ra tại kế hoạch này.

8.9. Triển khai các quy định về ưu đãi thuế và tín dụng cho các hoạt động đầu tư, tài trợ, hợp tác đào tạo và nghiên cứu của doanh nghiệp với các cơ sở giáo dục đại học, tổ chức khoa học và công nghệ độc lập.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên và mầm non.

- **Đơn vị phối hợp:** Phòng Kế hoạch - Tài chính, cơ sở giáo dục..

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

- **Kết quả:** Thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền và đảm bảo các chỉ tiêu đặt ra tại kế hoạch này.

8.10. Triển khai chính sách ưu đãi về thuế, cơ chế tài chính để khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nguồn lực công nghệ số, tạo hành lang pháp lý rõ ràng cho các mô hình hợp tác công tư (PPP) trong đào tạo nhân lực công nghệ số, xây dựng quy chế phối hợp giữa các bên (Nhà nước, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu).

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên và mầm non.

- **Đơn vị phối hợp:** Phòng Kế hoạch - Tài chính, cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

- **Kết quả:** Thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền và đảm bảo các chỉ tiêu đặt ra tại kế hoạch này.

8.11. Triển khai các cơ chế đặc biệt về nhập quốc tịch, sở hữu nhà, đất, thu nhập, môi trường làm việc nhằm thu hút, trọng dụng, giữ chân các nhà khoa học đầu ngành, các chuyên gia, các “tổng công trình sư” trong và ngoài nước có khả năng tổ chức, điều hành, chỉ huy, triển khai các nhiệm vụ trọng điểm quốc gia về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển công nghệ trí tuệ nhân tạo và đào tạo nguồn lực.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Tổ chức - Hành chính.

- **Đơn vị phối hợp:** Phòng Kế hoạch - Tài chính, cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

- **Kết quả:** Thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền và đảm bảo các chỉ tiêu đặt ra tại kế hoạch này.

8.12. Khai thác mạng lưới giảng viên, nhà khoa học và chuyên gia là người Việt Nam ở nước ngoài, kết nối với mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học quốc tế theo các lĩnh vực khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Tổ chức - Hành chính.

- **Đơn vị phối hợp:** Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

- **Kết quả:** Thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền và đảm bảo các chỉ tiêu đặt ra tại kế hoạch này.

8.13. Triển khai các chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ và tiến sĩ tài năng trong các ngành khoa học cơ bản, các ngành kỹ thuật và công nghệ then chốt phục vụ phát triển công nghệ chiến lược; các chương trình đào tạo, đào tạo lại đội ngũ kỹ thuật viên, đào tạo nghề chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao. Tập trung đầu tư xây dựng một số cơ sở giáo dục đại học, trung tâm đào tạo tiên tiến chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo và các lĩnh vực công nghệ chiến lược khác.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên và mầm non.

- **Đơn vị phối hợp:** Các đơn vị thuộc Sở, cơ sở giáo dục đại học.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

- **Kết quả:** Thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền và đảm bảo các chỉ tiêu đặt ra tại kế hoạch này.

8.14. Triển khai các quy định về tiêu chuẩn, quy trình công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư, tăng quyền chủ động cho các cơ sở giáo dục đại học và tạo thuận lợi cho thu hút, tuyển dụng giảng viên xuất sắc gắn với bổ nhiệm giáo sư, phó giáo sư.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên và mầm non.

- **Đơn vị phối hợp:** Các đơn vị thuộc Sở, cơ sở giáo dục đại học.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

- **Kết quả:** Thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền và đảm bảo các chỉ tiêu đặt ra tại kế hoạch này.

8.15. Rà soát, hướng dẫn lập dự toán và báo cáo đề xuất kinh phí hằng năm đảm bảo triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Kế hoạch - Tài chính.

- **Đơn vị phối hợp:** Đơn vị chủ trì nhiệm vụ lập dự toán kinh phí và chuyển về phòng Kế hoạch - Tài chính tổng hợp, tham mưu báo cáo UBND tỉnh; các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

- **Kết quả:** Văn bản hướng dẫn lập dự toán và báo cáo đề xuất kinh phí hằng năm đảm bảo triển khai thực hiện nhiệm vụ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch này, yêu cầu:

- Các đồng chí Phó Giám đốc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công tăng cường quản lý, chỉ đạo các đơn vị thuộc Sở, các bộ phận được phân công phụ trách thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nhiệm vụ được phân công. Báo cáo hằng tháng trong giao ban Lãnh đạo Sở để phát hiện, xử lý kịp thời.

- Trưởng các đơn vị⁷: **(1)** Chủ động thực hiện phổ biến, quán triệt thường xuyên, sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, học sinh về Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch số 538-KH/TU, Kế hoạch số 138/KH-UBND về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tạo sự đồng thuận, thống nhất hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra; **(2)** Xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện, báo cáo về Thanh tra Sở để tổng hợp, theo dõi. Hoàn thành trước ngày **30/6/2025**.

2. Các đơn vị thuộc Sở GDĐT

Ngoài những nhiệm vụ được giao ở trên, các đơn vị thuộc Sở chú ý thực hiện một số nội dung:

2.1. Thanh tra Sở

⁷ Trưởng các đơn vị thuộc Sở GDĐT, Trưởng các phòng GDĐT, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm trực tiếp trước Giám đốc Sở GDĐT và cơ quan quản lý các cấp về tiến độ triển khai nhiệm vụ trong lĩnh vực đơn vị mình phụ trách; khẩn trương kiện toàn, phân công trách nhiệm, bố trí công việc đảm bảo các nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch này được vận hành trơn tru hiệu quả, không bị gián đoạn.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện đôn đốc, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch;

- Tiếp tục bám sát các chỉ đạo từ Trung ương, UBND tỉnh để tham mưu, đề xuất bổ sung các nhiệm vụ khác ngoài Kế hoạch này theo chỉ đạo và tình hình thực tế phát sinh. Kịp thời trao đổi, hướng dẫn các đơn vị tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch của các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở. Định kỳ tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, báo cáo gửi UBND tỉnh theo yêu cầu.

2.2. Phòng Kế hoạch - Tài chính

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp nhu cầu kinh phí triển khai. Tham mưu đảm bảo nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện nhiệm vụ đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục xây dựng dự toán kinh phí và huy động các nguồn lực hợp pháp khác dành cho hoạt động khoa học, công nghệ, chuyển đổi số hàng năm⁸. Tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách của tỉnh để tiếp tục phát triển giáo dục, đào tạo đáp ứng yêu cầu của tỉnh và quốc gia. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí đúng quy định và hiệu quả.

- **Trước ngày 05 hàng tháng**, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao chủ trì về Thanh tra Sở để tổng hợp.

2.3. Phòng Giáo dục phổ thông

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị thuộc Sở chỉ đạo việc xây dựng nguồn học liệu số, sử dụng trí tuệ nhân tạo AI trong dạy học, nâng cao chất lượng dạy học trực tuyến, dạy học kết hợp trên nền tảng LMS. Đẩy mạnh hoạt động giáo dục STEM; đưa sáng kiến, giải pháp ứng dụng công nghệ số vào quản lý giáo dục và giảng dạy, nâng cao chất lượng dạy học. Hình thành phát triển mô hình trường học số trên cơ sở ứng dụng khoa học và công nghệ, lấy người học làm trung tâm. Tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách của tỉnh để tiếp tục phát triển giáo dục, đào tạo đáp ứng yêu cầu của tỉnh và quốc gia.

- Bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng số, năng lực số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; phát triển phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Phối hợp Thanh tra Sở tổ chức Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông; lựa chọn các dự án tham gia Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT; các cuộc thi về giáo dục STEM.

- **Trước ngày 05 hàng tháng**, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao chủ trì về Thanh tra Sở để tổng hợp.

2.4. Phòng Tổ chức - Hành chính

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Sở xử lý công việc trên môi trường số, Hệ thống chính quyền điện tử, số hóa hồ sơ, quản lý và cấp văn bằng, chứng chỉ số.

⁸ Tham mưu ưu tiên nguồn lực vào các dự án khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong giáo dục theo Quyết định số 80/QĐ-TTg ngày 11/02/2023 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Tiếp tục tham mưu xây dựng đề án “Phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý các cấp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”. Phối hợp phòng Giáo dục phổ thông thực hiện công tác tuyển sinh đầu cấp trực tuyến. Tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách của tỉnh để tiếp tục phát triển giáo dục, đào tạo đáp ứng yêu cầu của tỉnh và quốc gia.

- **Trước ngày 05 hàng tháng**, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao chủ trì về Thanh tra Sở để tổng hợp.

2.5. Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên và mầm non

- Theo dõi, hỗ trợ các cơ sở thực hiện chuyển đổi số và sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên và giáo dục mầm non. Triển khai các nội dung về giáo dục mầm non, giáo dục thường xuyên trong chuyển đổi số: học liệu số, hệ thống quản lý dạy học trực tuyến; phối hợp với Thanh tra Sở, thực hiện kiểm tra đánh giá mức độ hoàn thành chuyển đổi số đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện nâng cao hiệu quả chuyển đổi số, phát triển các mô hình học tập linh hoạt, cá nhân hóa theo năng lực người học. Tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách của tỉnh để tiếp tục phát triển giáo dục, đào tạo đáp ứng yêu cầu của tỉnh và quốc gia.

- **Trước ngày 05 hàng tháng**, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao chủ trì về Thanh tra Sở để tổng hợp.

3. Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố

- Tham mưu UBND cấp huyện chỉ đạo, hỗ trợ các cơ sở giáo dục trong triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch của Sở GDĐT, tạo điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất, truyền thông, an ninh mạng, an toàn thông tin cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn. Kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện và tổng hợp số liệu báo cáo.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện, báo cáo về Sở GDĐT (Thanh tra Sở) để tổng hợp, theo dõi. Hoàn thành **trước ngày 30/6/2025**.

4. Các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh

- Chủ động thực hiện: **(1)** Phổ biến, quán triệt thường xuyên, sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, học sinh về Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch số 538-KH/TU, Kế hoạch số 138/KH-UBND về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tạo sự đồng thuận, thống nhất hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra; **(2)** Tăng cường sử dụng trí tuệ nhân tạo AI, chuyển đổi số trong quản lý giáo dục, dạy học; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại đơn vị; **(3)** Đảm bảo kinh phí chi cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hằng năm; rà soát, nâng cấp hạ tầng số, thiết bị dạy học đáp ứng mục tiêu phát triển giáo dục của tỉnh; **(4)** Khuyến khích học sinh và giáo viên sử dụng công nghệ số, tài liệu điện tử, tài nguyên trực tuyến trong hoạt động quản lý hồ sơ, giảng dạy, học tập; tăng cường xây dựng nguồn học liệu số, thực hiện dạy học theo phương pháp tích cực, nâng cao chất lượng dạy học trực tuyến, dạy học kết hợp trên

nền tảng LMS; (5) Khuyến khích học sinh, học viên, sinh viên giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; tham gia các sân chơi Toán học, Tin học, Công nghệ và các môn thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên nhằm tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với kinh tế tri thức.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết (*đảm bảo rõ lộ trình thực hiện và thời gian hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện, làm cơ sở để thực hiện giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện*) để tổ chức thực hiện, báo cáo về Sở GDĐT (Thanh tra Sở) để tổng hợp, theo dõi. Hoàn thành **trước ngày 30/6/2025**.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 519/KH-SGDĐT ngày 15/4/2025 của Sở GDĐT thực hiện Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 46-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhằm thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể tại kế hoạch này, các đơn vị chủ động đề xuất gửi Thanh tra Sở để tổng hợp và báo cáo Giám đốc Sở xem xét, giải quyết theo quyết định.

Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị tổ chức triển khai, thực hiện hiệu quả; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo (**qua Thanh tra Sở⁹**) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- UBND các địa phương;
- Các Phó Giám đốc Sở GDĐT;
- Các đơn vị thuộc Sở GDĐT;
- Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố;
- Các trường có cấp THPT;
- Trung tâm HN&GDTX tỉnh, trung tâm GDNN&GDTX;
- Các trường: Cao đẳng Than-Khoáng sản Việt Nam, Cao đẳng Công nghiệp và Xây dựng, Cao đẳng Việt Hàn Quảng Ninh, Cao đẳng nghề Xây dựng, Cao đẳng Nông Lâm Đông Bắc, Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, Đại học Hạ Long;
- Lưu: VT, TTr.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thúy

⁹ Sau khi kết thúc nhiệm vụ của Thanh tra Sở theo quy định, nhiệm vụ của Thanh tra Sở trong Kế hoạch này sẽ được chuyển đến đơn vị được phân công nhiệm vụ tham mưu công tác Quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

Danh mục các chỉ tiêu cụ thể thực hiện Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 21/5/2025 của UBND tỉnh
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDĐT ngày /06/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

[illegible]

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu theo từng giai đoạn						Đơn vị chủ trì
		2025	2026	2027	2028	2029	2030	
2.3	Tỷ lệ cơ sở giáo dục triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.	100%	100%	100%	100%	100%	100%	Phòng Kế hoạch - Tài chính
3	Tiếp tục triển khai các nền tảng quản trị nhà trường trực tuyến, đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh (nền tảng dùng chung)							
3.1	Tỷ lệ cơ sở giáo dục thực hiện tuyển sinh đầu cấp theo hình thức trực tuyến.	100%	100%	100%	100%	100%	100%	Phòng Tổ chức - Hành chính
3.2	Tỷ lệ cơ sở giáo dục triển khai sổ sách, sổ điểm, học bạ điện tử thay thế hoàn toàn hồ sơ giấy (trong đó có cấp và sử dụng văn bằng số).	100%	100%	100%	100%	100%	100%	Phòng Giáo dục phổ thông, phòng Tổ chức - Hành chính
3.3	Tỷ lệ cơ sở giáo dục sử dụng trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý giáo dục; dữ liệu giáo dục được số hóa và sử dụng AI để phân tích, tối ưu hóa quy trình ra quyết định, kế hoạch.	≥ 50%	≥ 80%	100%	100%	100%	100%	Thanh tra Sở
3.4	Về mức độ chuyển đổi số các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh:							
	- Tỷ lệ cơ sở giáo dục đào tạo được công nhận chuyển đổi số mức 2 trở lên;	≥ 50%	≥ 60%	≥ 70%	≥ 80%	≥ 90%	100%	Thanh tra Sở
	- Tỷ lệ cơ sở giáo dục đào tạo được công nhận chuyển đổi số mức 3.	≥ 5%	≥ 10%	≥ 20%	≥ 30%	≥ 40%	50%	Thanh tra Sở
4	Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) một cách tổng thể và có hệ thống vào các hoạt động của ngành giáo dục nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả và chất lượng giáo dục đào tạo							
4.1	Đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn:							
	- Tỷ lệ cán bộ quản lý giáo dục có năng lực ứng dụng AI trong quản lý, điều hành, quản trị trường học;	100%	100%	100%	100%	100%	100%	Thanh tra Sở
	- Tỷ lệ giáo viên, giảng viên sử dụng AI để hỗ trợ giảng dạy và đánh giá học sinh;	≥ 50%	≥ 60%	≥ 70%	≥ 80%	≥ 90%	100%	Phòng Giáo dục phổ thông

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu theo từng giai đoạn						Đơn vị chủ trì
		2025	2026	2027	2028	2029	2030	
	- Tỷ lệ giáo viên, giảng viên có thể thiết kế nội dung dạy học dựa trên AI, tích hợp AI trong bài giảng số.	≥ 10%	≥ 20%	≥ 30%	≥ 40%	≥ 50%	≥ 60%	Phòng Giáo dục phổ thông
4.2	Đối với giáo dục nghề nghiệp:							
	- Tỷ lệ cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai ứng dụng AI trong quản lý đào tạo, tư vấn hướng nghiệp và kết nối doanh nghiệp;	≥ 50%	≥ 60%	≥ 70%	≥ 80%	≥ 90%	100%	Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên và mầm non
	- Tỷ lệ ứng dụng AI trong hỗ trợ quá trình đánh giá kỹ năng thực hành của người học.	-	≥ 10%	≥ 20%	≥ 30%	≥ 40%	≥ 50%	Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên và mầm non
4.3	Tỷ lệ cơ sở giáo dục thực hiện các phương pháp dạy học tích cực, dạy học trực tuyến, dạy học kết hợp, kiểm tra, đánh giá trực tuyến trên nền tảng số.	100%	100%	100%	100%	100%	100%	Phòng Giáo dục phổ thông
4.4	Tỷ lệ cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động nghiên cứu STEM, tổ chức cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp cơ sở, cấp cụm.	100%	100%	100%	100%	100%	100%	Phòng Giáo dục phổ thông
4.5	Tỷ lệ cơ sở giáo dục phổ thông triển khai dạy học trực tuyến, đảm bảo tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông đạt trung bình 5% đối với cấp tiểu học và 10% đối với cấp trung học.	100%	100%	100%	100%	100%	100%	Phòng Giáo dục phổ thông
5	Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số góp phần hình thành công dân số							
	Đối với giáo dục phổ thông:							
5.1	- Tỷ lệ học sinh sử dụng AI trong học tập, nghiên cứu;	≥ 50%	≥ 60%	≥ 70%	≥ 80%	≥ 90%	100%	Phòng Giáo dục phổ thông
	- Tỷ lệ học sinh trung học phổ thông ứng dụng AI vào nghiên cứu khoa học kỹ thuật	-	≥ 10%	≥ 15%	≥ 20%	≥ 25%	≥ 30%	Phòng Giáo dục phổ thông

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu theo từng giai đoạn						Đơn vị chủ trì
		2025	2026	2027	2028	2029	2030	
5.2	Đối với giáo dục nghề nghiệp:							
	- Tỷ lệ học viên sử dụng AI trong học tập, nghiên cứu;	≥ 50%	≥ 60%	≥ 70%	≥ 80%	≥ 90%	100%	Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên và mầm non
	- Tỷ lệ học viên có năng lực ứng dụng AI trong ngành nghề của mình.	-	≥ 10%	≥ 20%	≥ 30%	≥ 40%	≥ 50%	Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên và mầm non
5.3	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu bằng các công cụ số.	100%	100%	100%	100%	100%	100%	Phòng Tổ chức – Hành chính
6	Rà soát, nâng cấp hoàn chỉnh hạ tầng số, thiết bị công nghệ thông tin trong ngành giáo dục đảm bảo đủ điều kiện để triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số							
6.1	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh được đầu tư, nâng cấp hạ tầng số, cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ quản lý giáo dục, quản trị trường học, dạy học. Trong đó:	100%	100%	100%	100%	100%	100%	Phòng Kế hoạch - Tài chính
	- Tỷ lệ cơ sở giáo dục có tối thiểu 01 phòng studio;	-	≥ 30%	≥ 50%	≥ 80%	100%	100%	Phòng Kế hoạch - Tài chính
	- Tỷ lệ các xã/phường có tối thiểu 01 phòng nghiên cứu STEM.	-	-	-	≥ 30%	≥ 70%	100%	Phòng Kế hoạch - Tài chính
6.2	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục đảm bảo kinh phí chi cho hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành giáo dục hằng năm.	100%	100%	100%	100%	100%	100%	Phòng Kế hoạch - Tài chính

PHỤ LỤC 02

Danh mục các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDDT ngày /06/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo khí thế mới trong toàn ngành về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số			
1.1	Xây dựng kế hoạch và thực hiện tuyên truyền, quán triệt thường xuyên, sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục về Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 03/NQ-CP và Chương trình hành động số 46-CTr/TU về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tạo sự đồng thuận, thống nhất hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra.	Thanh tra Sở	Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục	Quý II, năm 2025
1.2	Triển khai văn bản quy định trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; quy định về trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc tham mưu xây dựng và thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hàng năm. Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư theo Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị.	Phòng Tổ chức - Hành chính	Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục	Quý III, năm 2025

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.3	Triển khai Chương trình “Bình dân học vụ số”, phổ cập, nâng cao tri thức số, tri thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân.	Phòng Giáo dục phổ thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Trước tháng 08/2025
1.4	Tổ chức hiệu quả “Ngày hội toàn dân học tập số” vào ngày 10/10/2025 (Ngày Chuyển đổi số quốc gia) và triển khai mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng” tại 100% xã, phường để phổ cập kỹ năng số cho 80% người dân trưởng thành.	Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên và mầm non	Các sở, ban, ngành, địa phương	Tháng 10/2025
1.5	Tổ chức triển khai áp dụng nền tảng số, công cụ số để thực hiện đo lường trực tuyến mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số.	Thanh tra Sở	Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục	Sau khi có nền tảng cung cấp cho địa phương
1.6	Triển khai đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước sau khi Bộ Nội vụ ban hành Đề án.	Phòng Tổ chức - Hành chính	Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.7	Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức, viên chức, học sinh. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số góp phần hình thành công dân số.	Phòng Giáo dục phổ thông; Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên, mầm non	Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục	Thường xuyên
1.8	Nghiên cứu, tham mưu phát động phong trào thi đua toàn ngành về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để tạo khí thế đến từng Cán bộ, công chức, viên chức, học sinh và gia đình; tạo hiệu ứng lan tỏa, tạo động lực truyền cảm hứng, phát huy sự tham gia tích cực của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các đơn vị, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số.	Phòng Tổ chức - Hành chính	Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục	Hàng năm và theo phong trào thi đua của tỉnh
2	Phát triển dữ liệu ngành giáo dục; Tăng cường triển khai các ứng dụng phục vụ quản lý điều hành và phục vụ người dân, xã hội trực tuyến trên nền tảng dữ liệu			
2.1	Thường xuyên cập nhật dữ liệu ¹⁰ : (1) Thông tin cán bộ công chức, viên chức trên hệ thống quản lý cán bộ công chức, viên chức tỉnh Quảng Ninh; (2) Thông tin về trường lớp, cơ sở vật chất, phòng học trên cơ sở dữ liệu ngành; (3) Phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thiện dữ liệu của học sinh về sức khỏe, thể chất, sở trường, ... (4) Thanh toán không dùng tiền mặt trong ngành giáo dục.	Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục	Thường xuyên

¹⁰ Đảm bảo nguyên tắc: “đúng”, “đủ”, “sạch”, “sống”, dữ liệu kết nối liên thông, đồng bộ giữa Sở GDĐT với Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Đề án 06, đáp ứng yêu cầu chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đồng thời cung cấp dữ liệu của học sinh phục vụ phát triển nhân lực, nhân tài cho địa phương, đất nước.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
2.2	Rà soát, triển khai thực hiện hoàn thành việc đăng ký chứng thư số, trang bị chữ kí số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong toàn ngành để thực hiện nhiệm vụ nói chung và triển khai học bạ số ở tất cả các cấp học; triển khai cấp chữ kí số cho học sinh, học viên nếu đủ điều kiện theo quy định.	Phòng Giáo dục phổ thông	Thanh tra Sở, các cơ sở giáo dục	Trong năm 2025
2.3	Triển khai thực hiện tuyển sinh đầu cấp theo hình thức trực tuyến trên địa bàn toàn tỉnh.	Phòng Giáo dục phổ thông	Phòng Tổ chức – Hành chính, các cơ sở giáo dục	Thường xuyên
2.4	Thực hiện quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục theo hướng cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử được tích hợp trong tài khoản định danh VNeID thay thế giấy tờ thông thường khi thực hiện thủ tục hành chính.	Thanh tra Sở	Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục	Thường xuyên
2.5	Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) một cách tổng thể và có hệ thống vào các hoạt động của ngành giáo dục nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả và chất lượng giáo dục đào tạo. Tiếp tục triển khai các nền tảng quản trị nhà trường trực tuyến, đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh (sử dụng trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý giáo dục; dữ liệu giáo dục được số hóa và sử dụng AI để phân tích, tối ưu hóa quy trình ra quyết định, kế hoạch).	Phòng Giáo dục phổ thông; Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên, mầm non; Phòng Tổ chức - Hành chính	Thanh tra Sở, Phòng Kế hoạch - Tài chính, các cơ sở giáo dục	Thường xuyên
3	Thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong quản lý giáo dục, quản trị trường học; triển khai các nền tảng quản trị nhà trường trực tuyến, đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong giảng dạy và học tập ở các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh			
3.1	Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI vào trong giảng dạy, thiết kế bài giảng, nâng cao chất lượng chuyên môn trong dạy và học các môn thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, tăng cường ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR). Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, nâng cao chất lượng dạy học trực tuyến, dạy học kết hợp trên nền tảng LMS. Thực hiện kiểm tra, đánh giá trực tuyến đối với các cơ sở giáo dục đáp ứng đủ cơ sở vật chất, hạ tầng số.	Phòng Giáo dục phổ thông	Thanh tra Sở, phòng Kế hoạch - Tài chính, các cơ sở giáo dục	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
3.2	Xây dựng kho học liệu số, học liệu mở dùng chung toàn ngành (bài giảng điện tử, bài giảng dạy trên truyền hình, học liệu số đa phương tiện, phần mềm mô phỏng, hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học), khuyến khích giáo viên, học sinh sử dụng nguồn học liệu số, thư viện điện tử nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trên nền tảng số.	Phòng Giáo dục phổ thông	Thanh tra Sở, Phòng Kế hoạch – Tài chính, các cơ sở giáo dục	Thường xuyên
3.3	Phát triển năng lực tự học, sáng tạo của học sinh thông qua các nền tảng học trực tuyến, nguồn học liệu điện tử đáp ứng mục tiêu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất của học sinh. Lồng ghép, tích hợp nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.	Phòng Giáo dục phổ thông	Thanh tra Sở, Phòng Kế hoạch – Tài chính, các cơ sở giáo dục	Thường xuyên
3.4	Tiếp tục nâng cao chất lượng giảng dạy ngoại ngữ, đặc biệt Tiếng Anh trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.	Phòng Giáo dục phổ thông	Thanh tra Sở, Phòng Kế hoạch – Tài chính, các cơ sở giáo dục	Thường xuyên
3.5	Nâng cao chất lượng dạy học trực tuyến, đảm bảo tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông đạt trung bình 5% đối với cấp tiểu học và 10% đối với cấp trung học.	Phòng Giáo dục phổ thông	Các cơ sở giáo dục	Thường xuyên
4	Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học, các cuộc thi, hội thi về khoa học và công nghệ. Thúc đẩy tư duy sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên			
4.1	Đẩy mạnh phong trào, nâng cao chất lượng chuyên môn công tác nghiên cứu khoa học nhằm góp phần phát triển sức sáng tạo, khả năng làm việc độc lập, trau dồi tri thức và các phương pháp nghiên cứu khoa học, tăng cường sự hiểu biết về chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ công chức, viên chức ngành giáo dục. Phấn đấu hằng năm, mỗi đơn vị thuộc Sở GDĐT có ít nhất 01 Đề tài/sáng kiến và mỗi cơ sở giáo dục có ít nhất 03 Đề tài/sáng kiến được triển khai thực hiện.	Phòng Tổ chức - Hành chính	Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục	Hằng năm

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
4.2	Đẩy mạnh phong trào, nâng cao chất lượng chuyên môn Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật các cấp dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông nhằm đẩy mạnh chất lượng giáo dục STEM trong giáo dục phổ thông. Phần đầu có dự án tham gia Hội thi khoa học và kỹ thuật quốc tế ISEF.	Thanh tra Sở	Phòng Giáo dục phổ thông, các cơ sở giáo dục	Hàng năm
4.3	Phối hợp với Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh tổ chức Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, Hội thi Sáng tạo kỹ thuật; phối hợp với Tỉnh đoàn tổ chức Hội thi Tin học trẻ. Khuyến khích học sinh tham gia sân chơi Toán học, Tin học, Khoa học tự nhiên, Công nghệ: AMC, WYMO, PhIMO, VioEdu, Olympic các môn khoa học tự nhiên, Sáng kiến khoa học, ... Thông qua các cuộc thi, hội thi, phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng lực công nghệ thông tin, khoa học, công nghệ đáp ứng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức.	Thanh tra Sở	Phòng Giáo dục phổ thông, các cơ sở giáo dục	Hàng năm
4.4	Tăng cường các hoạt động hợp tác giữa các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh với các cơ sở giáo dục, đào tạo trong nước, nước ngoài, tổ chức khoa học, doanh nghiệp ... để ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và thực tiễn ngành giáo dục.	Phòng Giáo dục phổ thông; Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên, mầm non	Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục	Hàng năm
4.5	Lồng ghép, tích hợp nội dung hướng nghiệp vào trong hoạt động giáo dục: (1) Mời chuyên gia, doanh nghiệp, cựu học sinh thành công để chia sẻ kinh nghiệm làm việc, yêu cầu công việc trong từng ngành nghề; (2) Các buổi hội thảo về xu hướng nghề nghiệp giúp học sinh hiểu về thị trường lao động, ngành nghề đang phát triển mạnh, ngành nghề cần nguồn nhân lực cao; (3) Định hướng tư vấn nghề nghiệp theo nhóm ngành phù hợp với từng đối tượng học sinh.	Phòng Giáo dục phổ thông; Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên, mầm non	Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục	Hàng năm
4.6	Phối hợp với các trường đại học, doanh nghiệp tổ chức hội thảo về khởi nghiệp, trong đó tập trung vào việc phát hiện, bồi dưỡng những học sinh có đam mê trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, khơi dậy tinh thần, khát vọng khởi nghiệp; trang bị kiến thức kỹ năng thực hiện hóa ý tưởng khởi nghiệp cho học sinh, học	Phòng Giáo dục phổ thông; Phòng Giáo dục nghề	Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	viên các trường có cấp trung học phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh.	nghề nghiệp, thường xuyên, mầm non		
4.7	Thành lập các câu lạc bộ, vườn ươm khởi nghiệp công nghệ tại các cơ sở giáo dục để hỗ trợ học sinh, giáo viên nghiên cứu và phát triển sản phẩm công nghệ giáo dục. Tập trung tạo nguồn đào tạo nhân lực STEM gắn với giáo dục hướng nghiệp, khởi nghiệp từ giáo dục phổ thông.	Phòng Giáo dục phổ thông; Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên, mầm non	Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục	Hàng năm
4.8	Đổi mới chương trình đào tạo, đa dạng hóa phương thức tổ chức đào tạo các ngành STEM; triển khai áp dụng nền tảng giáo dục, đào tạo trực tuyến theo tiêu chuẩn quốc tế, phát triển mô hình giáo dục đại học số kết hợp ứng dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo, không gian ảo.	Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên và mầm non	Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục đại học	Thường xuyên
4.9	Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.	Phòng Giáo dục phổ thông; Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên và mầm non	Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục	Thường xuyên
5	Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) một cách tổng thể và có hệ thống vào các hoạt động của ngành giáo dục nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả và chất lượng giáo dục đào tạo. Nâng cao, bồi dưỡng năng lực khoa học công nghệ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh			
5.1	Rà soát, sửa đổi, bổ sung Đề án nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030, đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới.	Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên và mầm non	Các đơn vị thuộc Sở, cơ sở giáo dục đại học	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
5.2	Tập trung nguồn lực để thực hiện các chương trình, đề án phát triển nguồn nhân lực đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Triển khai xây dựng, thực hiện kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn, công nghệ cao, công nghệ chiến lược và các ngành có thế mạnh của tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh.	Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên và mầm non	Sở Nội vụ, các đơn vị thuộc Sở, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục đại học	Thường xuyên
5.3	Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia theo kế hoạch của UBND tỉnh.	Phòng Tổ chức - Hành chính	Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục	Thường xuyên
5.4	Tổ chức các hoạt động tập huấn, hội thảo chuyên đề về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo nhằm bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục có năng lực ứng dụng AI trong quản lý, điều hành, quản trị trường học.	Thanh tra Sở; Phòng Giáo dục phổ thông; Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên, mầm non	Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục	Thường xuyên
5.5	Tổ chức chương trình bồi dưỡng giáo viên về giáo dục STEM, trong đó mời báo cáo viên là những chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục STEM của các cơ sở giáo dục đại học, tổ chức khoa học, doanh nghiệp. Giới thiệu, chia sẻ, đề xuất nhân rộng các mô hình giáo dục STEM có tính ứng dụng cao giữa các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.	Phòng Giáo dục phổ thông	Thanh tra Sở, Phòng Kế hoạch - Tài chính, các cơ sở giáo dục	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
5.6	Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong vận hành, khai thác hiệu quả các hệ thống dữ liệu và nền tảng số; năng lực của nhân viên phụ trách thiết bị, hạ tầng số	Thanh tra Sở, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Giáo dục phổ thông	Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục	Thường xuyên
6	Nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh			
6.1	Chỉ số PAR Index: Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc, số hóa hồ sơ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.	Thanh tra Sở	Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục	Thường xuyên
6.2	Chỉ số PII (Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương): Nâng cao chất lượng ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông các môn học, đặc biệt Toán, Ngữ văn, Vật lí, Hóa học, Sinh học.	Phòng Giáo dục phổ thông	Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục	Thường xuyên
6.3	Chỉ số DTI: Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ; đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin trên không gian mạng; đảm bảo kinh phí chi cho hoạt động chuyển đổi số hằng năm.	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục	Thường xuyên
7	Đánh giá mức độ chuyển đổi số các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số ngành giáo dục			
7.1	Thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số các cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh theo quy định của Bộ GDĐT	Thanh tra Sở	Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
7.2	Định kỳ cuối năm, thực hiện rà soát, khen thưởng, tuyên dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số ngành giáo dục.	Phòng Tổ chức - Hành chính	Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục	Thường xuyên
8	Tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội để đầu tư vào cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, máy móc, thiết bị phục vụ cho phát triển giáo dục và đào tạo			
8.1	Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn công tác mua sắm thiết bị dạy học của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh theo các thông tư của Bộ GDĐT, hướng dẫn của UBND tỉnh phục vụ nghiên cứu khoa học, thực hành thí nghiệm. Chú trọng việc trang bị, mua sắm đảm bảo tiết kiệm, tuyệt đối không để xảy ra vi phạm pháp luật, lãng phí, tiêu cực, thất thoát ngân sách nhà nước.	Phòng Giáo dục phổ thông	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Thường xuyên
8.2	Đầu tư, nâng cấp hạ tầng số hiện đại đáp ứng yêu cầu về an toàn, bảo mật, tốc độ cao phục vụ chuyển đổi số trong giáo dục và quản lý hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ bảo mật trong lưu trữ và chia sẻ dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin trong tiêu chuẩn quốc gia.	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục	Thường xuyên
8.3	Đầu tư, xây dựng các phòng chức năng: Phòng lab phục vụ nghiên cứu và thí nghiệm, phòng studio phục vụ các hoạt động sáng tạo, sản xuất nghệ thuật, ghi âm, quay phim, chụp ảnh hoặc thiết kế bài giảng điện tử, phòng nghiên cứu STEM/STEAM phục vụ nghiên cứu khoa học, công nghệ.	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Phòng Giáo dục phổ thông; Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên và mầm non, các cơ sở giáo dục	Thường xuyên
8.4	Triển khai áp dụng các quy định về sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ cho các tổ chức khoa học công nghệ, cơ sở giáo dục đại học công lập.	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Hạ Long	Thường xuyên (Sau khi có quy định của Trung ương)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
8.5	Triển khai áp dụng các quy định về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ theo hướng giảm tỉ lệ vay lại xuống mức thấp nhất, không yêu cầu bảo đảm tiền vay đối với các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục đại học công lập tự chủ tài chính.	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Hạ Long	Thường xuyên (<i>Sau khi có quy định của Trung ương</i>)
8.6	Triển khai các quy định về chính sách cấp học bổng, miễn giảm học phí cho sinh viên, học viên các ngành STEM phục vụ phát triển công nghệ chiến lược, cá nhân tham gia các chương trình đào tạo kỹ sư an ninh mạng, vật liệu tiên tiến từ nguồn ngân sách nhà nước.	Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên và mầm non	Sở Tài chính, phòng Kế hoạch - Tài chính, cơ sở giáo dục đại học	Thường xuyên
8.7	Triển khai các quy định về tín dụng ưu đãi đối với người học theo hướng mở rộng đối tượng và điều kiện vay, giảm lãi suất, tăng mức vay và thời hạn trả nợ, có ưu đãi đặc biệt đối với các ngành STEM.	Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên và mầm non	Sở Tài chính, phòng Kế hoạch - Tài chính, cơ sở giáo dục đại học	Thường xuyên
8.8	Triển khai các quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng loại bỏ đối tượng áp dụng là các cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục đại học tư thực không vì lợi nhuận; sửa đổi các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công theo hướng giao quyền tự chủ cao cho các cơ sở giáo dục đại học công lập.	Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên và mầm non	Sở Tài chính, phòng Kế hoạch - Tài chính, cơ sở giáo dục đại học	Thường xuyên
8.9	Triển khai các quy định về ưu đãi thuế và tín dụng cho các hoạt động đầu tư, tài trợ, hợp tác đào tạo và nghiên cứu của doanh nghiệp với các cơ sở giáo dục đại học, tổ chức khoa học và công nghệ độc lập.	Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên và mầm non	Sở Tài chính, phòng Kế hoạch - Tài chính, cơ sở giáo dục đại học	Thường xuyên
8.10	Triển khai chính sách ưu đãi về thuế, cơ chế tài chính để khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nguồn lực công nghệ số, tạo hành lang pháp lý rõ ràng cho các mô hình hợp tác công tư (PPP) trong đào tạo nhân lực công nghệ số, xây dựng quy chế phối hợp giữa các bên (Nhà nước, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu).	Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên và mầm non	Sở Tài chính, phòng Kế hoạch - Tài chính, cơ sở giáo dục đại học	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
8.11	Triển khai các cơ chế đặc biệt về nhập quốc tịch, sở hữu nhà, đất, thu nhập, môi trường làm việc nhằm thu hút, trọng dụng, giữ chân các nhà khoa học đầu ngành, các chuyên gia, các “tổng công trình sư” trong và ngoài nước có khả năng tổ chức, điều hành, chỉ huy, triển khai các nhiệm vụ trọng điểm quốc gia về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển công nghệ trí tuệ nhân tạo và đào tạo nguồn lực.	Phòng Tổ chức - Hành chính	Sở Nội vụ, phòng Kế hoạch - Tài chính, cơ sở giáo dục	Thường xuyên
8.12	Khai thác mạng lưới giảng viên, nhà khoa học và chuyên gia là người Việt Nam ở nước ngoài, kết nối với mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học quốc tế theo các lĩnh vực khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược.	Phòng Tổ chức - Hành chính	Sở Nội vụ, cơ sở giáo dục	Thường xuyên
8.13	Triển khai các chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ và tiến sĩ tài năng trong các ngành khoa học cơ bản, các ngành kỹ thuật và công nghệ then chốt phục vụ phát triển công nghệ chiến lược; các chương trình đào tạo, đào tạo lại đội ngũ kỹ thuật viên, đào tạo nghề chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao. Tập trung đầu tư xây dựng một số cơ sở giáo dục đại học, trung tâm đào tạo tiên tiến chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo và các lĩnh vực công nghệ chiến lược khác.	Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên và mầm non	Các đơn vị thuộc Sở, cơ sở giáo dục đại học	Thường xuyên
8.14	Triển khai các quy định về tiêu chuẩn, quy trình công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư, tăng quyền chủ động cho các cơ sở giáo dục đại học và tạo thuận lợi cho thu hút, tuyển dụng giảng viên xuất sắc gắn với bổ nhiệm giáo sư, phó giáo sư.	Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên và mầm non	Các đơn vị thuộc Sở, cơ sở giáo dục đại học	Thường xuyên
8.15	Rà soát, hướng dẫn lập dự toán và báo cáo đề xuất kinh phí hằng năm đảm bảo triển khai thực hiện nhiệm vụ.	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Đơn vị chủ trì nhiệm vụ, các cơ sở giáo dục	Thường xuyên